

[Country-Việt Nam]

[Project Name-Tên dự án - Dự án Giảm nghèo các tỉnh miền núi phía Bắc giai đoạn 2 tỉnh Yên Bái]

PROCUREMENT - CONSTRUCTION AND COMMUNICATION FROM FROM JULY, STAGE 2 OF 2017

KẾ HOẠCH ĐẦU THẦU - XÂY LẬP & TRUYỀN THÔNG ĐỢT 2 NĂM 2017

(Date of PP: 01/7/2017; Update No. 2; Date of WB NOL: _____)

(Ngày: 01/7/2017; Cập nhật lần 2; WB's NOL: _____)

Item No	Component Reference as per PAD	Contract Ref. No	Contract Description	Location	Scope of work	No. of benefited households	Plan vs Actual	Estimated Cost (VND equivalent)	Estimated Cost (US\$ equivalent)	Procurement Method	WB Review (Prior/ Post)	Type of Contract	Date of Draft BD to WB	Date of Invitation to Bids	Date of Bid Opening	Bid Evaluation Report	Date of Contract Signing	Date of Contract Completion	Remarks
No	Hợp phần dự án trong PAD	Ký hiệu gói thầu No	Tên gói thầu	Địa điểm	Quy mô	Số hộ hưởng lợi dự kiến	Kế hoạch / Thực tế	Giá dự toán (VND)	Giá dự toán (US\$)	Phương pháp đấu thầu	WB's xem xét (Trước / Sau)	Hình thức hợp đồng	Ngày nộp Hồ sơ mời thầu cho WB	Mời thầu	Mở thầu	Ngày trình Báo cáo đánh giá thầu	Ngày ký hợp đồng	Ngày hoàn thành hợp đồng	Ghi chú
	Tổng cộng						Plan/Kế hoạch	21,010,170,000	946,404										
							Actual/Thực tế												
XÂY LẬP	Hợp phần 1						Plan/Kế hoạch	20,723,510,000	933,491										
							Actual/Thực tế												
I	Hợp phần 1			Huyện Mù Cang Chải			Plan/Kế hoạch	6,181,600,000	278,450										
							Actual/Thực tế												
1	Hợp phần 1	MCC.YB-01/2017-BS	Cải tạo, nâng cấp đường từ QL32 đến bản Háng Bùn ha A	Xã Khao Mang	1,0 km	124 hộ	Plan/Kế hoạch	1,898,900,000	85,536	SH	Sau	Trộn gói		8/2017	8/2017	9/2017	9/2017	02/2018	Quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là đường cấp C với chiều rộng mặt đường Bm=2,0m, chiều rộng nền đường Bn =3,0m; Kết cấu mặt đường BTXM M200, dày 15cm trên lớp nền cách giấy dầu và lớp cấp phối hoặc bê tông nghèo dày 10cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150 đoạn có độ dốc dọc ≥ 6% và các công trình thoát nước trên tuyến
							Actual/Thực tế												
2	Hợp phần 1	MCC.YB-02/2017-BS	Cải tạo, nâng cấp đường lên bản Hua Khắt	Xã Nậm Khắt	1,7 km	103 hộ	Plan/Kế hoạch	2,494,960,000	112,386	SH	Sau	Trộn gói		8/2017	8/2017	9/2017	9/2017	02/2018	Quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là đường cấp B với chiều rộng mặt đường Bm=3,0m, chiều rộng nền đường Bn =4,0m; Kết cấu mặt đường BTXM M250, dày 16cm trên lớp nền cách giấy dầu và lớp cấp phối dày 12cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150 đoạn có độ dốc dọc ≥ 6% và các công trình thoát nước trên tuyến
							Actual/Thực tế												
3	Hợp phần 1	MCC.YB-03/2017-BS	Cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi Vằng Sinh Chư	Xã Mỏ Dè	8 ha	45 hộ	Plan/Kế hoạch	1,787,740,000	80,529	SH	Sau	Trộn gói		8/2017	8/2017	9/2017	9/2017	02/2018	Xây dựng mới đập đầu mỗi dài L = 4,0m; Kiến cổ hóa tuyến kênh dài 1.444,20m, trong đó: Kênh thiết kế bằng bê tông dài 1.019,00m, mặt cắt bnh = 0,3x0,3m, kết cấu bê tông M200, thành và đáy dày 10cm, cứ 10m chiều dài kênh thiết kế một khe lún chống thấm bằng bao tải tẩm nhựa đường 2 lớp, Kênh thiết kế bằng ống nhựa HDPE PN10 D200 dài 425,20m và các công trình trên kênh
							Actual/Thực tế												
II				Huyện Trạm Tấu			Plan/Kế hoạch	5,337,900,000	240,446										
							Actual/Thực tế												
4	Hợp phần 1	TT.YB-04/2017-BS	Cải tạo, nâng cấp đường Bản Mù - Lăng Nhì	Xã Bản Mù	2,28 km	400 hộ	Plan/Kế hoạch	4,016,520,000	180,924	SH	Sau	Trộn gói		8/2017	8/2017	9/2017	9/2017	02/2018	Quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là đường cấp B với chiều rộng mặt đường Bm=3,0m, chiều rộng nền đường Bn =4,0m; Kết cấu mặt đường BTXM M250 dày 16cm, trên lớp nền cách giấy dầu và lớp cấp phối hoặc bê tông nghèo dày 12cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150 đoạn có độ dốc dọc ≥ 6% và các công trình thoát nước trên tuyến
							Actual/Thực tế												
5	Hợp phần 1	TT.YB-05/2017-BS	Cải tạo, nâng cấp công trình thủy lợi Pá Khoang	Xã Túc Đán	10 ha	25 hộ	Plan/Kế hoạch	1,321,380,000	59,522	SH	Sau	Trộn gói		8/2017	8/2017	9/2017	9/2017	01/2018	Xây dựng mới đập đầu mỗi dài L = 6,0m; Kiến cổ hóa tuyến kênh dài 1040m, mặt cắt bnh = 0,3x0,3m, kết cấu bê tông M200, thành và đáy dày 10cm, cứ 10m chiều dài kênh thiết kế một khe lún chống thấm bằng bao tải tẩm nhựa đường 2 lớp và các công trình trên kênh
							Actual/Thực tế												
III	Hợp phần 1			Huyện Văn Chấn			Plan/Kế hoạch	2,848,060,000	128,291										
							Actual/Thực tế	0	0										
6	Hợp phần 1	VC.YB-06/2017-BS	Cải tạo, nâng cấp đường từ hội trường thôn Lăng Cô đi thôn Nậm Bưởi	Xã Nậm Mười	1,2 km	157 hộ	Plan/Kế hoạch	2,848,060,000	128,291	SH	Sau	Trộn gói		8/2017	8/2017	9/2017	9/2017	02/2018	Quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là đường cấp B với chiều rộng mặt đường Bm=3,0m, chiều rộng nền đường Bn =4,0m; Kết cấu mặt đường BTXM M250 dày 16cm, trên lớp nền cách giấy dầu và lớp cấp phối hoặc bê tông nghèo dày 12cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150 đoạn có độ dốc dọc ≥ 6% và các công trình thoát nước trên tuyến
							Actual/Thực tế												
IV	Hợp phần 1			Huyện Văn Yên			Plan/Kế hoạch	3,312,450,000	149,209										
							Actual/Thực tế												
7	Hợp phần 1	VY.YB-07/2017-BS	Cải tạo, nâng cấp đường thôn 2	Xã Quang Minh	1,02 km	78 hộ	Plan/Kế hoạch	1,612,910,000	72,654	SH	Sau	Trộn gói		8/2017	8/2017	9/2017	9/2017	01/2018	Quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là đường cấp B với chiều rộng mặt đường Bm=3,0m, chiều rộng nền đường Bn =4,0m; Kết cấu mặt đường BTXM M250 dày 16cm, trên lớp nền cách giấy dầu và lớp cấp phối hoặc bê tông nghèo dày 12cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150 đoạn có độ dốc dọc ≥ 6% và các công trình thoát nước trên tuyến
							Actual/Thực tế												
8	Hợp phần 1	VY.YB-08/2017-BS	Cải tạo, nâng cấp đường thôn 2 đi thôn 10	Xã Châu Quế Thượng	1,18 km	250 hộ	Plan/Kế hoạch	1,699,540,000	76,556	SH	Sau	Trộn gói		8/2017	8/2017	9/2017	9/2017	01/2018	Quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là đường cấp B với chiều rộng mặt đường Bm=3,0m, chiều rộng nền đường Bn =4,0m; Kết cấu mặt đường BTXM M250 dày 16cm, trên lớp nền cách giấy dầu và lớp cấp phối dày 12cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150 đoạn có độ dốc dọc ≥ 6% và các công trình thoát nước trên tuyến

Item №	Component Reference as per PAD	Contract Ref. №	Contract Description	Location	Scope of work	No. of benefited households	Plan vs Actual	Estimated Cost (VND equivalent)	Estimated Cost (US\$ equivalent)	Procu. Method	WB Review (Prior/ Post)	Type of Contract	Date of Draft BD to WB	Date of Invitation to Bids	Date of Bid Opening	Bid Evaluation Report	Date of Contract Signing	Date of Contract Completion	Remarks
№	Hợp phần dự án trong PAD	Ký hiệu gói thầu №	Tên gói thầu	Địa điểm	Quy mô	Số hộ hưởng lợi dự kiến	Kế hoạch / Thực tế	Giá dự toán (VND)	Giá dự toán (US\$)	Phương pháp đấu thầu	WB's xem xét (Trước / Sau)	Hình thức hợp đồng	Ngày nộp Hồ sơ mời thầu cho WB	Mời thầu	Mở thầu	Ngày trình Báo cáo đánh giá thầu	Ngày ký hợp đồng	Ngày hoàn thành hợp đồng	Ghi chú
							Actual/Thực tế												
V	Hợp phần 1			Huyện Lạc Yên			Plan/Kế hoạch	3,043,500,000	137,095										
							Actual/Thực tế	0	0										
9	Hợp phần 1	L.Y.YB-09/2017-BS	Cải tạo, nâng cấp đường Long Luân	Thôn 14, Xã Mường Lai	0,47 km	90 hộ	Plan/Kế hoạch	883,990,000	39,819	SH	Sau	Tron gói		8/2017	8/2017	9/2017	9/2017	01/2018	Quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là đường cấp B với chiều rộng mặt đường Bm=3,0m, chiều rộng nền đường Bn =4,0m; Kết cấu mặt đường BTXM M250 dày 16cm, trên lớp nền cách giấy dầu và lớp cấp phối dày 12cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150 đoạn có độ dốc dọc ≥ 6% và các công trình thoát nước trên tuyến
							Actual/Thực tế												
10	Hợp phần 1	L.Y.YB-10/2017-BS	Cải tạo, nâng cấp đường từ làng Tăm ra khu sản xuất	Thôn 14, xã Đông Quan	1,64 km	75 hộ	Plan/Kế hoạch	2,159,510,000	97,275	SH	Sau	Tron gói		8/2017	8/2017	9/2017	9/2017	01/2018	Quy mô kỹ thuật đường giao thông nông thôn theo Quyết định số 4927/QĐ-BGTVT ngày 25/12/2014 của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải là đường cấp B với chiều rộng mặt đường Bm=3,0m, chiều rộng nền đường Bn =4,0m; Kết cấu mặt đường BTXM M250 dày 16cm, trên lớp nền cách giấy dầu và lớp cấp phối dày 12cm, rãnh thoát nước bằng BTXM M150 đoạn có độ dốc dọc ≥ 6% và các công trình thoát nước trên tuyến
							Actual/Thực tế												
Truyền thông	Hợp phần 3						Plan/Kế hoạch	286,660,000	12,913										
							Actual/Thực tế												
11	Hợp phần 3	HH.YB-01/2017-BS	Bộ tài liệu quy trình lập kế hoạch phát triển kinh tế xã hội hàng năm cấp xã		4.825 quyển	40 xã và 351 thôn bản Dự án	Plan/Kế hoạch	286,660,000	12,913	SH	Sau	Tron gói		8/2017	8/2017	8/2017	9/2017	10/2017	In màu trên giấy Couches định lượng 230g/m2, in 2 mặt đóng quyển
							Actual/Thực tế												